

Số: 75/2018/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2018:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1973

Bị đơn: Anh Dương Văn N, sinh năm 1969

Cùng trú tại: phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/02/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai H và anh Dương Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định anh chị có 02 con chung là cháu Dương Hương G, sinh ngày 14/01/2001 và cháu Dương Minh N, sinh ngày 16/9/2005. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tạm hoãn việc đóng góp phí tồn nuôi con cho anh N đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét và giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000(*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0000029 ngày 01/02/2018. Nay, chị H được trả lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường S, quận Long Biên, TP Hà Nội (Số 70, quyển số 01/99);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng